TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14/2021/HNGĐ-ST
Ngày 22-3-2021
V/v tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Hưng Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lộc và ông Nguyễn Thế Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Vũ Thị L, sinh năm 1986.(Có mặt)

Trú tại: thôn 2, xã D K, huyện D C, tỉnh N A.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1984.(Vắng mặt)

Trú tại: thôn 2, xã D K, huyện D C, tỉnh N A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2020, bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn Q kết hôn với nhau vào ngày 19/01/2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã D K, tỉnh ngh A. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có tìm hiểu, không ai bị ép buộc hay lừa dối. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau được thời gian đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính tình, quan điểm sống khác nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được bố mẹ và bạn bè hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Đến đầu năm 2018 vợ chồng đã sống

ly thân, mỗi người sống một nơi, không quan tâm chăm sóc giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Nay chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung với anh Q nên chị L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Vợ chồng chị L và anh Q có 01 con chung là Nguyễn Vũ Minh Q, sinh ngày 26/11/2012. Hiện tại cháu Nguyễn Vũ Minh Q đang sống với anh Q. Nếu ly hôn chị L có nguyện vọng giao cháu Nguyễn Vũ Minh Q cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vũ Thị L.

Về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07/12/2020 tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện D C anh Nguyễn Văn Q khai nhận:

Về quan hệ hôn nhân: anh thừa nhận về điều kiện kết hôn, ngày tháng năm đăng ký kến hôn và nơi đăng ký kết hôn như lời khai của chị L hoàn toàn đúng sự thật. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tính, quan điểm sống khác nhau. Mâu thuẫn đã được bạn bè bố mẹ hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Đến năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân, mỗi người sống một nơi, không quan tâm chăm sóc giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Q không thể tiếp tục sống chung với chị L nên anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: vợ chồng chị L và anh Q có 01 con chung là Nguyễn Vũ Minh Q, sinh ngày 26/11/2012. Hiện tại cháu Nguyễn Vũ Minh Q đang sống với anh Q. Nếu ly hôn anh Q có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vũ Minh Q và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: vợ chồng không nợ cá nhân hay tổ chức nào cũng như không có cá nhân hay tổ chức nào nợ vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn, chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ điều Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Nguyên đơn chị Vũ Thị L.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Vũ Minh Q cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc đến lúc trưởng thành và Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L. .

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét và giải quyết.

Án phí: Chị Vũ Thị L chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn Q là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn" quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Nguyễn Văn Q có địa chỉ thường trú tại thôn 2, xã DK, huyện DC, tỉnh N A. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện DC, tỉnh N A.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh Nguyễn Văn Q vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện DC tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn Q

[3] Về hôn nhân: chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn Q kết hôn với nhau vào ngày 19/01/2015, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D K, huyện D, tỉnh N A. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Sau khi kết hôn chị L và anh Q sống hạnh phúc tại thôn 2, xã DK Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị l và anh Q tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, mâu thuẫn trong việc xây dựng kinh tế gia đình, dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi vạ nhau, không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn đã được bạn bè và gia đình nội ngoại hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Đến năm 2018 chị L và anh Q mỗi người sống một nơi, không quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị L và anh Q đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu "Ly hôn"của chị Vũ Thị L.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung Nguyễn Vũ Minh Q, sinh ngày 26/11/2012. Chị L và anh Q đều thống nhất giao cháu Q cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ngoài ra hiện tại cháu Nguyễn Vũ Minh Q đang được anh Nguyễn Văn Qtrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Cháu Nguyễn Vũ Minh Q có nguyện vọng được ở với anh Nguyễn Văn Q. Xét về thực tế và nguyện vọng của cháu Q nên cần giáo cháu Quân cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý và đảm bảo quyền lợi cho các con.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: các đương sự không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vũ Thị L.

[7] Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

[8] Về án phí: chị Vũ Thị L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Vũ Minh Q, sinh ngày 26/11/2012 cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vũ Thị L.

Chị Vũ Thị L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị Vũ Thị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lệ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D C theo biên lai số 0001795 ngày 18/11/2020. Chị L đã nộp đủ án phí.

5. Về Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản bản án hoặc bản án niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện D C;
- Chi cục THADS huyện DC;
- UBND xã DK;
- Tòa án nhân dân tỉnh N A.
- Lưu hồ sơ vụ án;

Bạch Hưng Thành